

KINH SỐ 5¹

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp cho hàng vạn người đang vây quanh trước sau.

Lúc ấy, có Bà-la-môn Giang Trắc² vai gánh một gánh nặng đến chỗ Thế Tôn. Đến rồi, đặt gánh một bên chỗ Thế Tôn, đứng im lặng. Bấy giờ, Bà-la-môn suy nghĩ như vậy: “Hôm nay Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp cho hàng vạn ngàn người vây quanh trước sau. Hiện tại ta thanh tịnh không khác gì Sa-môn Cù-đàm. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm ăn lúa gạo cùng các loại thức ăn tốt, hiện tại ta chỉ ăn trái cây để tự nuôi mạng sống.”

Bấy giờ, Thế Tôn đã biết những ý nghĩ trong tâm Bà-la-môn, nên bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu có chúng sinh nào mà tâm bị nhuộm dính với hai mươi một kết, thì nên quán sát rằng người đó chắc chắn sẽ đọa đường dữ, không sinh về cõi lành. Những gì là hai mươi một kết? Sân tâm kết, nhuế hại tâm kết, thù miên tâm kết, điệu hý tâm kết, nghi tâm kết, nộ tâm kết, kỵ tâm kết, nã tâm kết, tật tâm kết, tắng tâm kết, vô tầm tâm kết, vô quý tâm kết, huyễn tâm kết, gian tâm kết, ngụy tâm kết, tránh tâm kết, kiêu tâm kết, mạn tâm kết, đố tâm kết, tăng thượng mạn tâm kết, tham tâm kết.

Này các Tỳ-kheo, nếu người nào mà tâm bị nhuộm dính với hai mươi một kết, thì nên quán sát rằng người đó chắc chắn sẽ đọa đường dữ, không sinh về cõi lành.

Giống như tấm lụa trắng mới, để lâu ngày nên mục nát, có nhiều bụi bặm. Dù có muốn nhuộm thành màu xanh, vàng, đỏ, đen, rốt cuộc cũng không thành được. Vì sao? Vì có bụi bặm. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, nếu có người mà tâm bị nhuộm dính với hai mươi một kết, thì nên quán sát rằng người đó chắc chắn sẽ đọa đường dữ, không sinh về cõi lành.

Giả sử lại có người nào mà tâm không bị nhuộm bởi hai mươi một kết này, thì nên biết, người này chắc sẽ sinh lên cõi trời, không đọa vào trong địa ngục. Giống như lụa mới, trắng sạch, tùy theo ý muốn thành gì, màu xanh, vàng, đỏ, đen, thì chắc sẽ thành những màu này, không hề hư hại. Vì sao? Vì sự tinh sạch của nó. Ở đây, cũng như vậy, người nào mà tâm không bị nhuộm bởi hai mươi một kết này, thì nên biết, người đó chắc chắn sinh lên cõi trời, không đọa vào đường ác.

Nếu đệ tử Hiền thánh kia khởi sân tâm kết; quán sát biết rồi, liền dứt trừ chúng. Hoặc khởi nhuế hại tâm kết, khởi thù miên tâm kết, khởi điệu hý tâm kết, khởi nghi tâm kết, khởi nộ tâm kết, khởi kỵ tâm kết, khởi nã tâm kết, khởi tật tâm kết, khởi tắng tâm kết, khởi vô tầm tâm kết, khởi vô quý tâm kết, khởi huyễn tâm kết, khởi gian tâm kết, khởi ngụy tâm kết, khởi tránh tâm kết, khởi kiêu tâm kết, khởi mạn tâm kết, khởi đố tâm kết, khởi tăng thượng mạn tâm kết, khởi tham tâm kết; quán biết rồi liền có thể dứt trừ chúng.

Nếu đệ tử Hiền thánh kia không sân, không nhuế, không có ngu si, tâm ý hòa vui, đem tâm Từ trải khắp một phương mà tự vui thú*; hai phương, ba phương, bốn phương cũng như vậy; bốn góc, trên dưới, ở trong tất cả cũng như tất cả thế gian, với tâm không

¹. Tham chiếu, Pāli: M. 7 Vatthūpama (R. i. 36); Hán: Trung 23 (T1n26, tr.575a19); T51, T99(1185), T100(99).

². Giang Trắc 江側. Cuối kinh, tên ông được gọi là Tôn-đà-la-đế-lợi. T26: Thủy Tịnh 水淨.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

oán, không hận, vô lượng, vô hạn, không thể tính biết mà tự vui thú, đem tâm Từ này rải khắp trần đầy, ở trong đó được hoan hỷ rồi, tâm ý liền chánh.

Lại đem tâm Bi trải khắp một phương mà tự vui thú*; hai phương, ba phương, bốn phương cũng như vậy; bốn góc, trên dưới, ở trong tất cả cũng như tất cả thế gian, với tâm không oán, không hận, vô lượng, vô hạn, không thể tính biết mà tự vui thú, đem tâm Bi này trải đầy khắp, ở trong đó được hoan hỷ rồi, thì tâm ý liền chánh.

Lại đem tâm Hỷ trải khắp một phương mà tự vui thú*; hai phương, ba phương, bốn phương cũng như vậy; bốn góc, trên dưới, ở trong tất cả cũng như tất cả thế gian, với tâm không oán, không hận, vô lượng, vô hạn, không thể tính biết mà tự vui thú, đem tâm Hỷ này rải khắp trần đầy, ở trong đó được hoan hỷ rồi, tâm ý liền chánh.

Lại đem tâm Hộ trải khắp một phương mà tự vui thú*; hai phương, ba phương, bốn phương cũng như vậy; bốn góc, trên dưới, ở trong tất cả cũng như tất cả thế gian, với tâm không oán, không hận, vô lượng, vô hạn, không thể tính biết mà tự vui thú, đem tâm Hộ này trải đầy khắp, ở trong đó được hoan hỷ rồi, thì tâm ý liền chánh.

Bấy giờ, đối với Như Lai thành tựu tín căn, gốc rễ di đời, dựng cờ cao hiển không bị lay động. Chư Thiên, Long thần, A-tu-luân, Sa-môn, Bà-la-môn, hay Người đời, ở trong đó được hoan hỷ rồi, thì tâm ý liền chính. Đó là Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc³, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu, ở trong đó được hoan hỷ rồi, tâm ý liền chánh.

Đối với pháp cũng lại thành tựu. Pháp của Như Lai thật là thanh tịnh, không thể đổi đời, được mọi người người yêu kính. Người trí nên quán như vậy, thì ngay trong đó được hoan hỷ.

Đối với Chúng cũng lại thành tựu. Thánh chúng của Như Lai rất là thanh tịnh, tánh hạnh thuần hòa, thành tựu pháp pháp⁴, thành tựu mọi giới, thành tựu Tam-muội, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát kiến tuệ. Thánh chúng ấy gồm có bốn đội tám bậc. Đó là Thánh chúng của Như Lai, đáng yêu đáng quý, thật đáng thừa sự, ở trong đó được hoan hỷ, tâm ý liền chánh.

Vị ấy lại bằng tâm Tam-muội, thanh tịnh không vết nhơ, các kết liền dứt sạch, cũng không còn cấu bẩn, tánh hạnh nhu nhuyễn, chứng đắc thần thông, liền tự biết mọi việc trong vô lượng đời trước. Từ nơi nào đến, không đâu là không biết; hoặc là một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, trăm ngàn đời; kiếp thành, kiếp bại, kiếp không thành bại, kiếp thành bại, không thành bại; vô số kiếp thành bại, vô số kiếp không thành bại; ta đã từng ở nơi kia chữ gì, tên gì, họ gì, sống như vậy, ăn như vậy, chịu khổ vui như vậy, thọ mạng có ngắn dài; chết từ chỗ kia sinh chỗ nọ, chết từ chỗ kia sinh chỗ này. Tự biết mọi việc trong vô lượng đời trước.

Vị ấy lại bằng tâm Tam-muội này, thanh tịnh không vết nhơ, biết mọi suy nghĩ trong tâm của chúng sinh. Vị ấy lại dùng Thiên nhãn quán sát các loài chúng sinh, kể này sinh, kể kia chết, sắc đẹp, sắc xấu, đường lành, đường dữ; hoặc tốt, hoặc xấu tùy hành vi chúng sinh đã tạo đưa đến quả báo; thấy đều biết tất cả. Hoặc có chúng sinh thân hành ác, khẩu hành ác, tâm hành ác, phỉ báng Thánh hiền, tạo ra hành tà kiến,

3. Đế bản: Túc 足. TNM: Thành 成.

4. Pháp pháp thành tựu 法法成就; tức pháp tùy pháp hành, hành pháp theo thuận tự của pháp. Pāli: Dhammānudhammapaṭipanna.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thân hoại mạng chúng sinh trong địa ngục, ba đường dữ. Hoặc lại có chúng sinh thân hành thiện, khẩu hành thiện, tâm hành thiện, không phỉ báng Thánh hiền, chánh kiến, không có tà kiến, thân hoại mạng chung, sinh về cõi lành trên trời. Đó gọi là Thiên nhân thanh tịnh quán sát các loài chúng sinh, kẻ này sinh, kẻ kia chết, sắc đẹp, sắc xấu, đường lành, đường dữ; hoặc tốt, hoặc xấu tùy hành vi chúng sinh đã tạo đưa đến quả báo; thấy đều biết tất cả.

Vị ấy lại bằng tâm Tam-muội này, thanh tịnh không vết nhơ, không có kết sử, tâm tánh nhu nhuyễn, chứng đắc thân thông. Lại dùng lậu tận thông mà tự vui thú*. Vị ấy quán biết như thật đây là khổ. Lại quán tập khởi khổ. Lại quán diệt tận khổ. Lại quán xuất yếu của khổ. Vị ấy quán biết như thật rồi, tâm dục lậu được giải thoát; tâm hữu lậu, tâm vô minh lậu được giải thoát. Đã được giải thoát rồi, liền được trí giải thoát, biết rằng: “Sinh* đã hết, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa.”

Như vậy, Tỳ-kheo, đệ tử Hiền thánh tâm được giải thoát, dù có ăn lúa gạo tốt nhất, các loại thức ăn ngon lành nhiều như Tu-di, thì rốt cuộc cũng không có tội. Vì sao? Vì không dục, ái diệt tận, không sân hết nhuế, không ngu si, ngu si đã diệt tận. Đó gọi là Tỳ-kheo trong Tỳ-kheo, bên trong đã tắm rửa sạch sẽ rồi.

Bấy giờ, Bà-la-môn Giang Trắc bạch Thế Tôn:

–Thưa Sa-môn Cù-đàm, Ngài nên đến bên sông Tôn-đà-la tắm rửa.

Thế Tôn bảo:

–Bà-la-môn, thế nào gọi là nước sông Tôn-đà-la?

Bà-la-môn thưa:

–Nước sông Tôn-đà-la, đó là vực sâu của phước, là ánh sáng của đời. Nếu có nhân vật nào tắm nước sông này, thì tất cả các ác đều được trừ hết.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Thân này vô số kiếp
Đã từng tắm sông này
Cùng các vũng hồ nhỏ
Không đâu không trải qua.
Người ngu thường thích chúng
Hạnh tối không thanh tịnh
Trong thân đầy tội cũ
Sông kia sao rửa được.
Người tịnh luôn vui sướng
Vui sướng vì giới tịnh
Người sạch tạo hạnh sạch
Nguyện kia chắc quả thành.
Cẩn thận, chớ lấy cấp
Hành từ, không sát sinh
Thành thật, không nói dối
Tâm bình không tăng giảm.
Nay người tắm ở đây
Chắc được nơi an ổn
Sông kia đưa đến đâu
Như mù đi vào tối.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Bà-la-môn bạch Thế Tôn:

–Bạch Cù-đàm, đã đủ, đã đủ rồi! Giống như người lưng còng được thẳng, người tối thấy được sáng, chỉ đường cho người mê, thắp đèn soi nhà tối, làm mắt cho người không mắt. Cũng vậy, Sa-môn Cù-đàm đã dùng vô số phương tiện nói diệu pháp này. Xin cho phép con hành đạo.

Lúc này, Bà-la-môn ở cạnh sông liền được hành đạo, lãnh thọ giới Cụ túc, vì mục đích mà thiện gia nam tử xuất gia học đạo, tu phạm hạnh vô thượng, cho đến như thật biết rằng: “Sinh* đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa.” Lúc này, Tôn giả Tôn-đà-la-đế-lợi⁵ liền đắc A-la-hán.

Sau khi Tôn giả Tôn-đà-la-đế-lợi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 6⁶

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, tại thành La-duyệt cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ, ngày đã tàn, đêm đang đến, Thích Đề-hoàn Nhân đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân liền dùng kệ tụng hỏi nghĩa Như Lai:

*Thường thuyết thường tuyên bố
Qua dòng, thành vô lậu
Qua vực sâu sinh tử
Nay hỏi nghĩa Cù-đàm.
Con quán chúng sinh này
Nghịệp phước đức đã tạo
Tạo hành bao nhiêu thứ
Thí ai, phước tối tôn?
Thế Tôn, trên Linh-thứ
Nguyện xin diễn nghĩa này
Biết ý hướng Đế Thích
Cũng vì người thí nói.*

Bấy giờ Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Bốn đường⁷ không tạo phước
Bốn quả thành đầy đủ
Hữu học, hàng kiến đạo
Chân thật tin pháp này.
Không dục cũng không sân
Ngu hết, thành vô lậu
Qua hết tất cả vực*

5. Tôn-đà-la-đế-lợi 孫陀羅諦利. Pāli: Sundarikabhāradvāja.

6. Pāli, S.11.2.6 Yajamāna (R i.233).

7. Bốn đường: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thí kia thành quả lớn.
Những loại chúng sinh này
Nghiệp phước đức đã tạo
Tạo hành bao nhiêu thứ
Thí Tăng phước được nhiều.
Chúng này độ vô lượng
Như biển cho trân bảo
Thánh chúng cũng như vậy
Nói pháp tuệ quang minh.
Cù-đàm chỗ thiện kia
Người thường thí chúng Tăng
Được phước không thể kể
Điều bậc Tối thắng nói.*

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân sau khi nghe những gì Phật dạy rồi, làm lễ sát chân Phật, liền lui đi.

Thích Đề-hoàn Nhân sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, tại thành La-duyệt cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề cũng ở sườn núi Kỳ-xà-quật, thành Vương xá làm riêng một chòi tranh để tự thiền tư.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề thân bị bệnh khổ rất là trầm trọng, liền tự nghĩ: “Khổ đau này của ta từ đâu sinh, từ đâu mất và sẽ đi về đâu?” Rồi Tôn giả Tu-bồ-đề liền trải tọa cụ nơi đất trống, chánh thân chánh ý, chuyên tinh nhất tâm, ngồi kiết già, tư duy về các nhập⁸, muốn trấn áp khổ đau.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân biết ý nghĩ của Tôn giả Tu-bồ-đề, liền ra lệnh Ba-giá-tuần⁹ bằng bài kệ rằng:

*Thiện Nghiệp¹⁰, thoát trói buộc
Ở nơi núi Linh thú
Nay bị bệnh rất nặng
Quán Không, các căn định.
Hãy nhanh đi thăm bệnh
Chăm sóc bậc Thượng tôn
Sẽ thu hoạch phước lớn
Trông phước không đâu hơn.*

Ba-giá-tuần thưa rằng:

⁸. Nhập 入, hay xứ. Pāli: Āyatana.

⁹. Ba-giá-tuần 波遮旬; Pāli: Pañcasikha, Ngũ Kế Càn-thát-bà, vị thần âm nhạc của Thiên đế Thích.

¹⁰. Thiện Nghiệp 善業, chỉ ngài Tu-bồ-đề.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Xin vâng, Tôn giả!

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân dẫn năm trăm chư Thiên cùng Ba-giá-tuần, trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, biến mất từ trời Tam thập tam, hiện đến núi Linh thứu, cách Tôn giả Tu-bồ-đề không xa, lại dùng kệ này bảo Ba-giá-tuần rằng:

*Nay người biết Thiện Nghiệp
Đang vui Thiên, Tam-muội
Hãy dùng âm du dương
Khiến ngài xuất thiên tọa.*

Ba-giá-tuần thưa rằng:

–Xin vâng!

Bấy giờ, Ba-giá-tuần vâng theo lời Thích Đề-hoàn Nhân, chỉnh dây đàn lưu-ly, đến trước Tu-bồ-đề, dùng kệ này tán thán Tu-bồ-đề rằng:

*Kết sử đã diệt tận
Các niệm không thác loạn
Mọi trần cấu đều sạch
Nguyện mau tỉnh giấc thiên!
Tâm tịch, vượt sông hữu
Hàng ma, vượt kết sử
Công đức như biển cả
Nguyện mau rời khỏi định!
Mắt tịnh như hoa sen
Uế trước không còn dính
Chỗ tựa cho bơ vơ
Xin rời Không Tam-muội!
Vượt bốn dòng¹¹, vô vi
Khéo tỏ không già, bệnh
Vì thoát nạn hữu vi
Nguyện Tôn rời giấc định.
Năm trăm trời ở trên
Thích chủ, tự thân đến
Muốn hầu tôn nhan Thánh
Bậc Giải không, xin dậy!*

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề liền từ chỗ ngồi đứng dậy, rồi khen Ba-giá-tuần rằng:

–Lành thay, Ba-giá-tuần! Nay tiếng ông cùng tiếng đàn giao hòa với nhau không khác. Nhưng vì tiến đàn không rời tiếng ca, tiếng ca không lìa tiếng đàn, cả hai cùng hòa hợp nên mới thành tiếng hay.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân mới đi đến chỗ Tôn giả Tu-bồ-đề, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Thích-Đề-hoàn Nhân bạch Tu-bồ-đề rằng:

–Thế nào, bạch Thiện Nghiệp, bệnh mà ngài đang mang có thêm bớt gì chăng? Nay thân bệnh này từ đâu sinh? Từ thân sinh chăng? Từ ý sinh chăng?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Thích Đề-hoàn Nhân rằng:

–Lành thay, Câu-dực! Pháp pháp tự sinh, pháp pháp tự diệt, pháp pháp động nhau,

¹¹. Tứ lưu, chỉ bốn bậc lưu: Dục, hữu, kiến và vô minh. Pāli, Cattāro oghā: Kāmogho, bhavogho, diṭṭhogho, avijjogho.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp pháp tự dừng.

Này Câu-dực, giống như có thuốc độc, lại có thuốc giải độc. Thiên đế Thích, ở đây cũng vậy, pháp pháp loạn nhau, pháp pháp tự dừng. Pháp có thể sinh pháp, pháp đen dùng pháp trắng để trị, pháp trắng dùng pháp đen để trị.

Này Thiên đế Thích, bệnh tham dục dùng bất tịnh để trị. Bệnh sân nhuế dùng tâm Từ để trị. Bệnh ngu si dùng trí tuệ để trị. Như vậy, Thích Đề-hoàn Nhân, tất cả mọi sở hữu đều quy về không, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, không sĩ, không phu, không hình, không tượng, không nam, không nữ.

Này Thích Đề-hoàn Nhân, giống như gió thì hại đến cây cối, cành, lá, gãy đổ. Mưa đá thì hại đến mầm non, hoa quả. Hoa quả vừa ra tốt, mà không nước, sẽ bị héo. Nhờ lúc trời mưa xuống, sinh mầm non sống trở lại.

Cũng vậy, Thiên đế Thích, pháp pháp loạn nhau, pháp pháp tự định. Những bệnh hoạn, đau nhức, khổ não của tôi trước đây, nay đã trừ hết, không còn bệnh khổ nữa.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Tu-bồ-đề:

–Tôi cũng có sầu lo, khổ não. Nay nghe pháp này, không còn sầu lo nữa. Nay tôi muốn trở về trời lại, vì bận việc đa đoan, việc mình cũng có và cả các việc trời, tất cả đều nhiều.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Bấy giờ là lúc thích hợp.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Tu-bồ-đề, nhiễu quanh ba vòng rồi đi.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề liền nói kệ này:

Năng Nhân nói lời này

Căn bản đều đầy đủ

Người trí được an ổn

Nghe pháp dứt các bệnh.

Thích Đề-hoàn Nhân sau khi nghe những gì Tôn giả Tu-bồ-đề nói, hoan hỷ phụng hành.

M

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Kệ tóm tắt:

Điều-đạt và hai kinh

Da và Lợi-sư-la

Trúc Bác, Tôn-đà-lợi

Thiện Nghiệp, Thích Đề-hoàn.

